

Số: 170/KH-THLHP

Vàng Danh, ngày 01 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong GD&ĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030.

Căn Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 hướng dẫn nhiệm vụ CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

Thực hiện Kế hoạch số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026.

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học.

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT (hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục) và Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT (chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục).

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT (30/12/2022) về Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS của cơ sở giáo dục phổ thông và GDTX.

Thực hiện công văn số 2607/SGDĐT-GDPT của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2025-2026

Thực hiện Quyết định số 135/KH-THLHP ngày 28/8/2025 của trường Tiểu học Lê Hồng Phong Quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 và tình hình thực tế của trường Tiểu học Lê Hồng Phong.

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi:

100% cán bộ, giáo viên có chữ ký số; giáo viên có kỹ năng tạo và khai thác học liệu số; nhà trường có Internet, đủ tài khoản/phần mềm phục vụ dạy học và kiểm tra trực tuyến; đã hình thành các kênh tương tác/tài liệu số trong quản lý và chuyên môn.

2. Khó khăn:

Một số Giáo viên năng lực CNTT còn hạn chế; chưa có Giáo viên Tin học chuyên trách; chưa có không gian/kỹ thuật riêng cho ghi hình, biên tập bài giảng e-learning.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung: Đẩy mạnh CDS theo 03 trụ cột: (i) Dạy học - kiểm tra đánh giá trên nền tảng số, thích ứng bối cảnh AI; (ii) Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) liên thông; (iii) Nâng cao năng lực số, đảm bảo an toàn thông tin và triển khai dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

- Tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng số, đảm bảo kết nối Internet trong toàn trường.

- Triển khai, cập nhật đầy đủ dữ liệu giáo dục của học sinh, giáo viên trên hệ thống phần mềm quản lý.

- Xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử; khai thác hiệu quả thư viện số.

- Nâng cao năng lực số cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% CB, GV, NV xử lý công việc trên môi trường số; sử dụng chữ ký số với văn bản nội bộ và giao dịch hành chính.

- 100% HS, GV có định danh thống nhất; dữ liệu được quản lý bằng hồ sơ số và cập nhật đúng - đủ - sạch - sống trên CSDL ngành (cấp trường, Sở, Bộ).

- Đảm bảo $\geq 5\%$ chương trình giáo dục được triển khai dưới hình thức trực tuyến/kết hợp.

- 100% khoản thu/chi dịch vụ của trường áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; thủ tục tuyển sinh đầu cấp thực hiện trực tuyến theo phân cấp.

- Mỗi Giáo viên xây dựng tối thiểu 02 bài giảng số/e-learning; mỗi tổ chuyên môn có 01 chủ đề dạy học tích hợp STEM/STEAM và 01 kho học liệu, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung.

- Tự đánh giá CDS theo Bộ chỉ số của Bộ GDĐT đạt mức Khá trở lên; kiểm tra nội bộ bảo đảm tối thiểu 30% GV được dự giờ/đánh giá sử dụng CNTT.

III. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

1. CDS trong dạy, học và đánh giá

- Quản lý học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất bằng hồ sơ số.

- LMS thống nhất: Duy trì 01 nền tảng LMS dùng chung của trường (OLM - Online Learning Management), ban hành quy chế sử dụng; 100% GV, HS có tài khoản; chuẩn hóa cấu trúc lớp học số, lịch học, bài tập, điểm danh, phản hồi.

Mỗi GV xây dựng tối thiểu 02 bài giảng số/e-learning; mỗi tổ chuyên môn có 01 chủ đề dạy học tích hợp STEM/STEAM và 01 ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung.

Học liệu số - e-learning: Chuẩn hóa format bài giảng điện tử (slide + video ngắn $\leq 10'$ + phiếu học tập số + quiz); xây dựng kho học liệu số theo khối/lớp; kết nối thư viện.

- Giáo dục năng lực số & công dân số: Lồng ghép 05 nội dung kỹ năng số cơ bản, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS về văn hóa số - an toàn mạng.

2. Quản trị nhà trường, CSDL và học bạ số

- Hệ thống quản lý trường học: Vận hành đồng bộ phần mềm qlth.quangninh.edu.vn kết nối csdl.quangninh.edu.vn và csdl.moet.gov.vn; cập nhật hồ sơ HS/CBGVNV, học tập, cơ sở vật chất, thiết bị.

- Định danh - dữ liệu sạch: Hoàn thiện chữ ký số, số định danh cá nhân của GV/HS; cập nhật kết quả học tập theo học kỳ; chuẩn hóa dữ liệu theo nguyên tắc đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung.

- Học bạ số, văn bằng số: Chuẩn bị điều kiện hạ tầng, quy trình, phân quyền; triển khai thí điểm học bạ số theo hướng dẫn; công khai thông tin cấp chứng nhận/hoàn thành theo quy định.

- Báo cáo thống kê: Tự động hóa tối đa báo cáo định kỳ, thống kê giáo dục; sử dụng công cụ phân tích để theo dõi chuyên cần, kết quả học tập.

3. Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

- Tổ chức tuyển sinh trực tuyến đầu cấp theo kế hoạch địa phương; hỗ trợ phụ huynh qua điểm hỗ trợ số.

- Triển khai 100% khoản thu/chi dịch vụ bằng QR/ứng dụng ngân hàng/ví điện tử; chuẩn hóa quy trình đối soát, hóa đơn điện tử; truyền thông phụ huynh về lợi ích, bảo mật.

- Hướng dẫn phụ huynh/HS sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục liên quan giáo dục theo phân cấp.

4. An toàn thông tin, hạ tầng số và thiết bị

- Kiểm kê, nâng cấp: Quý I rà soát toàn bộ mạng LAN/Wi-Fi, băng thông Internet, máy tính phòng học/thiết bị trình chiếu; lập danh mục cần nâng cấp (phần cứng, phần mềm bản quyền, chống virus).

- Chuẩn an toàn: Ban hành Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng trong nhà trường; sao lưu định kỳ dữ liệu; tài khoản 2FA; phân quyền truy cập CSDL; nhật ký hệ thống.

- Không gian số học liệu: Thiết lập góc ghi hình mini (micro + camera + phòng nền) tại phòng Robotics để Giáo viên sản xuất video ngắn e-learning; mượn/đặt lịch dùng chung.

5. Nâng cao năng lực số, bồi dưỡng đội ngũ

- Kế hoạch bồi dưỡng theo năng lực: 02 mô-đun/học kỳ (Thiết kế học liệu số; Kiểm tra trực tuyến/Ngân hàng câu hỏi; Khai thác LMS; An toàn dữ liệu; Ứng dụng AI có trách nhiệm trong dạy học).

- Tổ tư vấn số của trường: Gồm Phó hiệu trưởng phụ trách, tổ CNTT, đại diện tổ chuyên môn, Giáo viên TPT Đội; sinh hoạt định kỳ hàng tháng; hỗ trợ “kèm cặp đồng nghiệp”.

- Cộng đồng thực hành: Mỗi tổ chuyên môn chia sẻ 1 chuyên đề/tháng về phương pháp, học liệu, bài tập dự án số.

6. Tự đánh giá và kiểm tra, giám sát CDS

- Tổ chức tự đánh giá theo Bộ chỉ số CDS (đầu năm - giữa năm - cuối năm); xây dựng kế hoạch cải tiến sau mỗi lần đánh giá.

- Kiểm tra nội bộ: Tối thiểu 30% GV được dự giờ có tiêu chí ứng dụng CNTT; kiểm tra chuyên đề dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống”/học bạ số/ATTT.

- Báo cáo định kỳ: Sơ kết HKI trước 10/01/2026; tổng kết năm học trước 10/06/2026 (theo biểu mẫu của cấp trên).

V. Tổ chức thực hiện

1. Ban Giám hiệu (BGH)

- Chỉ đạo chung; ban hành kế hoạch/quy chế; Phó Hiệu trưởng Phạm Xuân Thành phụ trách CNTT - CDS; công khai đầu mỗi hỗ trợ.

- Phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng, danh mục mua sắm/thuê dịch vụ; tổ chức thi đua - khen thưởng CDS.

2. Tổ CNTT

- Quản trị hệ thống LMS, website, email tên miền @moet.edu.vn; hỗ trợ kỹ thuật, phân quyền, sao lưu.

- Bảo trì định kỳ thiết bị (2 lần/năm); trực hỗ trợ khảo thí trực tuyến; duy trì góc ghi hình mini.

3. Tổ/Khối chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch dạy học kết hợp; phát triển học liệu số/ngân hàng câu hỏi; tổ chức chuyên đề chia sẻ hàng tháng.

- Triển khai chủ đề STEM/STEAM gắn thực tiễn địa phương; hướng dẫn HS năng lực số/công dân số.

4. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn

- Vận hành lớp học số, giao - nhận - phản hồi bài trên LMS; thực hiện đánh giá thường xuyên trực tuyến; đảm bảo an toàn dữ liệu HS.

5. Văn thư - Kế toán

- Vận hành văn thư điện tử, chữ ký số; thực hiện thu/chi không dùng tiền mặt; đối soát, lưu trữ chứng từ số theo quy định.

6. Tổng phụ trách Đội - Nhân viên Thiết bị Thư viện

- Tổ chức truyền thông an toàn số cho Học sinh, hướng dẫn khai thác học liệu; phối hợp Phụ huynh trong giáo dục kỹ năng số.

V. Tiến độ triển khai, thực hiện

- Tháng 9-10/2025: Ban hành kế hoạch; rà soát hạ tầng; chuẩn hóa LMS; tập huấn mô-đun 1; triển khai 01 hoạt động học trực tuyến theo KHGD.
- Tháng 11-12/2025: Hoàn thiện kho học liệu học kỳ I; thí điểm kiểm tra trên máy tính khối 4 - 5; tự đánh giá CDS (giữa năm).
- Tháng 01/2026: Sơ kết HKI, nộp báo cáo cấp trên; điều chỉnh kế hoạch.
- Tháng 02-03/2026: Mô-đun bồi dưỡng 2; mở rộng kiểm tra trên máy tính; kiểm tra dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống”.
- Tháng 04-05/2026: Hoàn thiện học liệu số, ngân hàng câu hỏi; đánh giá cuối năm; chuẩn bị học bạ số.
- Tháng 06/2026: Tổng kết năm học, nộp báo cáo; rút kinh nghiệm và kế hoạch cải tiến.

VI. Kinh phí và nguồn lực

- Nguồn ngân sách: Theo dự toán năm học, ưu tiên nâng cấp hạ tầng số, thiết bị dạy học, phần mềm bản quyền, an toàn thông tin.
- Nguồn xã hội hóa/thuê dịch vụ: Huy động theo quy định; ưu tiên thuê dịch vụ CNTT (LMS, chống virus, lưu trữ đám mây) để tối ưu chi phí và bảo trì.
- Đối tác hỗ trợ: Doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng/trung gian thanh toán, đơn vị cung cấp phần mềm giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2025-2026. Kế hoạch này là căn cứ pháp lý và chuyên môn để các bộ phận, tổ khối, cá nhân xây dựng kế hoạch chi tiết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Ban Giám hiệu tổ chức họp định kỳ hàng tháng để rà soát tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, đồng thời báo cáo sơ kết, tổng kết theo đúng thời hạn và biểu mẫu của cấp trên. Thường xuyên gắn kết việc triển khai với công tác thi đua, khen thưởng, coi kết quả thực hiện kế hoạch này là một tiêu chí quan trọng đánh giá tập thể, cá nhân cuối năm học.

Nơi nhận

- Ban Giám hiệu (c/đ);
- Tổ CM, Tổ CNTT, GV, NV (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Huệ